TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 76/2023/HS-ST Ngày: 13 - 12 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn và ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T (Tên gọi khác là Lâm Minh T), sinh ngày 02 tháng 4 năm 1993 tại Lạc Sơn - Hoà Bình. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị M; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 01 tiền án; Năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (chưa chấp hành xong bản án).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2011, bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 06/3/2012, bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 26/02/2016, bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2023, tạm giam từ ngày 24/9/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Bùi Mạnh P, sinh ngày tháng năm 2012. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/9/2023, Bùi Văn T đi bộ sang nhà ông Bùi Văn H để ăn cơm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, do biết nhà ông Bùi Văn D, là cậu ruột Bùi Văn T, thường xuyên để máy cắt cỏ trước hiên nhà và không có người trông coi nên Bùi Văn T nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, Bùi Văn T mượn xe môtô BKS 28N1-375.xx của ông Bùi Văn H để đi về và bảo cháu Bùi Mạnh P, là con trai ông Bùi Văn H đi cùng để sau khi Bùi Văn T về đến nhà thì cháu P mang xe môtô BKS 28N1-375.xx về. Trên đường đi, T nói dối cháu P là cần mang máy cắt cỏ của gia đình nhà T đi sửa. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T và P đến nhà ông Bùi Văn D. Quan sát thấy không có ai ở nhà nên T bảo cháu P đứng ở dưới sân, còn Bùi Văn T đi đến chỗ máy cắt cỏ lấy trộm máy và mang xuống xe môtô chỗ P đang đứng. T bảo cháu P ngồi sau giữ máy cắt cỏ còn T điều khiển xe cả hai rời hiện trường được 200m thì ông Bùi Văn D về phát hiện và đuổi theo nhưng không kịp. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Đ, xã V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, Bùi Văn T để máy cắt cỏ tại vệ đường, sau đó đến công an đầu thú.

Tang vật thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra là: 01 xe môtô BKS 28N1-375.xx là tài sản thuộc sở hữu của ông Bùi Văn H; 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TB 23 made in Japan, có ký hiệu TB23PDD-102NO 00999412015/03 đã qua sử dụng của ông Bùi Văn D. Các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 568/KL-HĐĐGTS, ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: Chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TB 23 made in Japan, ký hiệu TB23PDD-102NO 00999412015/03 có giá trị là 2.400.000 *(Hai triệu, bốn trăm nghìn)* đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn D đã nhận lại được tài sản nên không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS, ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T (tức Lâm Minh T) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với ông Bùi Văn H là người cho bị cáo mượn xe môtô BKS 28N1-375.xx nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với cháu Bùi Mạnh P là người đi cùng bị cáo nhưng với mục đích mang xe môtô sau khi Bùi Văn T trả lại xe để đem về. Cháu Bùi Mạnh P có nhìn thấy hành vi của bị cáo lấy máy cắt cỏ, có giữ máy cắt cỏ cho bị cáo T khi di chuyển nhưng không biết bị cáo T trộm cắp do T nói dối chát P. Do đó, Cáo trạng không đề cập xử lý trách nhiệm đối với ông Bùi Văn H và cháu Bùi Mạnh P.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo:* Vào khoảng 11 giờ, ngày 21/9/2023, Bùi Văn T (tức Lâm Minh Tuấn) đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc máy cắt cỏ trị giá 2.400.000đ của ông Bùi Văn D. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000đ và dưới 50.000.000đ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại các bản án bị cáo bị xét xử trước đây bị cáo đều khai là Bùi Văn T (tên gọi khác là Lâm Minh T, sinh ngày 08/5/1993), tại phiên tòa bị cáo khai đó đúng là tên bị cáo, lý do khai khác là do thay đổi căn cước và khai lại cho đúng khai sinh của bị cáo là ngày 02/4/1993. Cơ quan điều tra xác minh khẳng định Bùi Văn T (tên gọi khác là Lâm Minh T), sinh ngày 08/5/1993 và Bùi Văn T (tên gọi khác là Lâm Minh T), sinh ngày 02/4/1993 là một người. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Bùi Văn H là người cho bị cáo mượn phương tiện nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đối với cháu Bùi Mạnh P là người đi cùng, chứng kiến và giúp sức cho bị cáo nhưng không biết hành vi của bị cáo là phạm tội do bị cáo nói dối cháu P là máy cắt cỏ là của gia đình bị cáo và cần đem đi sửa. Do đó, Cáo trạng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Văn H và cháu Bùi Mạnh P là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật, có sức khoẻ nhưng lười lao động mà chỉ trông chờ sự sơ hở, nơi lỏng quản lý của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt mang đi tiêu thụ với mục đích lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu; đã nhiều lần phạm tội và bị xét xử về tội phạm chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không sửa đổi, không rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Bùi Văn T (tức Lâm Minh T) đang có một án tích lại phạm tội nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án đã được giao trả lại cho các chủ sở hữu là hợp pháp, các chủ sở hữu không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T (tên gọi khác là Lâm Minh T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T (tên gọi khác là Lâm Minh T) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2023.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn T (tên gọi khác là Lâm Minh T) phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn